

Số: *456* /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *05* tháng 4 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi heo quy mô 2.400 con heo nái của Công ty TNHH Đầu tư – CN Thành Phát tại xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi heo quy mô 2.400 con heo nái của Công ty TNHH Đầu tư – CN Thành Phát tại xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông họp ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi heo quy mô 2.400 con heo nái tại xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Công văn số 01/CV-TP ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH đầu tư – CN Thành Phát;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 98/TTr-STNMT ngày 01 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi heo quy mô 2.400 con heo nái (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Đầu tư – CN Thành Phát (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đắc R’tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; các nội dung bảo vệ môi trường đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Thường xuyên kiểm tra hiệu suất của các hạng mục công trình xử lý môi trường để chất thải được xử lý đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

**Điều 3.** Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ xử lý chất thải có khả năng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt nhưng chưa đến mức phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án tự xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và thể hiện trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

\* Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Được thành lập theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông) chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung tham mưu tại Quyết định này.

**Điều 5.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện Tuy Đức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Yêu cầu UBND huyện Tuy Đức không quy hoạch, không đề xuất quy hoạch khu dân cư và các công trình khác có liên quan xung quanh khu vực dự án để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo đúng quy định của pháp luật.



Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký././

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND;
- Tổng cục Môi trường;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, KH&ĐT, NN&PTNT;
- UBND huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đăk R'tih;
- CT. TNHH Đầu tư – CN Thành Phát;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN<sup>(N)</sup>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**



**Phụ lục:**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi heo quy mô 2.400 con heo nái tại xã**  
**Đắk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông**  
*(Kèm theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**1. Thông tin về Dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi heo quy mô 2.400 con heo nái.
- Chủ dự án: Ông Nguyễn Xuân Tường.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Tường.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 2, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.
- Địa chỉ nơi thực hiện dự án: Xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông
- Điện thoại: 0932.099.989.
- Khu đất dự kiến triển khai Dự án tại thôn Doãn Văn, xã Đắk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Vị trí cách đường Tỉnh lộ 1 khoảng 1,3 km về phía Tây, cách Quốc lộ 14 khoảng 12 km về phía Bắc, cách trung tâm xã Đắk R'tih khoảng 3,3 km về phía Tây, cách trung tâm huyện Tuy Đức khoảng 12,5 km về phía Nam (theo đường chim bay). Vị trí tiếp giáp khu đất dự án như sau:

- + Phía Đông giáp đường đất và đất canh tác nông nghiệp của người dân địa phương.
- + Phía Tây giáp đất canh tác nông nghiệp của người dân địa phương và giáp khe cạn.
- + Phía Nam giáp đường bê tông và đất canh tác nông nghiệp của người dân địa phương.
- + Phía Bắc giáp đất canh tác nông nghiệp của người dân địa phương.

*Tọa độ vị trí các điểm mốc giới hạn khu vực dự án (Hệ tọa độ VN2000), như sau:*

<b>HỆ TỌA ĐỘ VN 2000 - MÚI 3°</b>					
<b>ĐIỂM MỐC</b>	<b>X</b>	<b>Y</b>	<b>ĐIỂM MỐC</b>	<b>X</b>	<b>Y</b>
1	1337783.68	386876.02	18	1337823.03	387302.40
2	1337805.67	386876.46	19	1337803.20	387278.26
3	1337824.71	386877.57	20	1337785.52	387254.42

HỆ TỌA ĐỘ VN 2000 - MÚI 3°					
ĐIỂM MỐC	X	Y	ĐIỂM MỐC	X	Y
4	1337828.72	386878.14	21	1337772.36	387245.55
5	1337847.51	386880.70	22	1337741.92	387232.43
6	1337856.50	386966.84	23	1337718.65	387222.13
7	1337861.48	386968.84	24	1337698.33	387185.60
8	1337900.21	386969.82	25	1337690.30	387154.06
9	1337971.58	386967.88	26	1337678.56	387118.92
10	1337969.56	387098.78	27	1337671.47	387088.28
11	1337961.11	387177.21	28	1337654.99	387061.41
12	1337951.19	387299.80	29	1337657.35	387027.29
13	1337947.02	387327.79	30	1337657.51	386967.04
14	1337898.94	387328.68	31	1337722.17	386947.84
15	1337857.36	387317.30	32	1337765.13	386936.81
16	1337852.89	387316.47			
17	1337841.30	387312.61			

## 1.2. Phạm vi, quy mô

- Quy mô: 2.400 heo nái.

- Tổng diện tích của dự án là 99.132 m<sup>2</sup>, bao gồm: Diện tích đất trực tiếp xây dựng các hạng mục công trình là 25.651, 03 m<sup>2</sup> và hạng mục xử lý chất thải và trồng cây xanh là 73.480,97 m<sup>2</sup>.

Trong đó:

+ Diện tích xây dựng các hạng mục công trình chính: 15.937,44 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích các công trình phụ trợ: 9.713,59 m<sup>2</sup>;

+ Diện tích các công trình xử lý chất thải và trồng cây xanh: 73.480,97 m<sup>2</sup>;

- Hình thức chăn nuôi: Công nghệ chăn nuôi của Dự án theo quy trình Chăn nuôi heo an toàn sinh học tiêu chuẩn VietGAHP. Sử dụng phương pháp chăn nuôi heo công nghệ trại lạnh, sàn hờ, khép kín và bán tự động hóa. Khâu cung cấp thức ăn và nước uống hoàn toàn tự động thông qua hệ thống silo cám và bơm nước tự động.

- Hạng mục khai thác nước dưới đất và các nội dung liên quan đến khai thác và sử dụng nguồn nước phục vụ Dự án không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường này.

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

### 2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

- Tác động trong giai đoạn thi công xây dựng (do việc vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; thi công các hạng mục công trình của Dự án): Các nguồn tác động liên quan đến chất thải (*chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung ...*); các nguồn tác động không liên quan đến chất thải (*tác động đến cộng đồng, an ninh trật tự, kinh tế - xã hội địa phương; tác động đến nguồn nước ngầm và các tác động do các rủi ro, sự cố do hoạt động thi công xây dựng của Dự án ...*).

- Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành: Các nguồn tác động liên quan đến chất thải (*chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải từ hoạt động chăn nuôi, nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; bụi, khí thải, tiếng ồn ...*); các nguồn tác động không liên quan đến chất thải (*tác động đến cộng đồng, kinh tế - xã hội địa phương; tác động đến nguồn nước ngầm và các tác động do các rủi ro, sự cố của Dự án ...*).

## 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày, nước thải thi công xây dựng (vệ sinh máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển) khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt khoảng 7,5 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải chăn nuôi khoảng 201,1 m<sup>3</sup>/ngày.

## 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ san ủi mặt bằng, đào hố; vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, đất đá thải trong quá trình san lấp, thi công xây dựng; bụi, khí thải từ thi công các hạng mục công trình.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông, phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhập và xuất lợn giống; khí thải, mùi từ hoạt động chăn nuôi và từ hệ thống xử lý nước thải tập trung; khí thải từ máy phát điện dự phòng.

## 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn từ san ủi mặt bằng, phát quang thảm thực vật khoảng 290,9 tấn; chất thải từ thi công xây dựng các công trình khoảng 231 kg/ngày; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 24 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải từ hoạt động chăn nuôi heo 3.505,4 kg/ngày; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 78-88 kg/ngày; chất thải rắn từ các loại bao bì khác khoảng 5 kg/ngày; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân khoảng 15 kg/ngày.

## 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, cặn sơn thải, vỏ thùng sơn thải khoảng 5 kg/tháng.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động chăn nuôi heo: Thuốc thú y quá hạn sử dụng, chai lọ đựng thuốc thú y, thuốc sát trùng, bơm kim tiêm, các loại dẻ lau chùi dính dầu mỡ, dầu mỡ thải của máy móc và thiết bị, bóng đèn huỳnh quang thải...; khối lượng khoảng 15 kg/tháng.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

#### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

##### 3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xử lý bằng nhà vệ sinh có hầm tự hoại kết hợp giếng thấm.

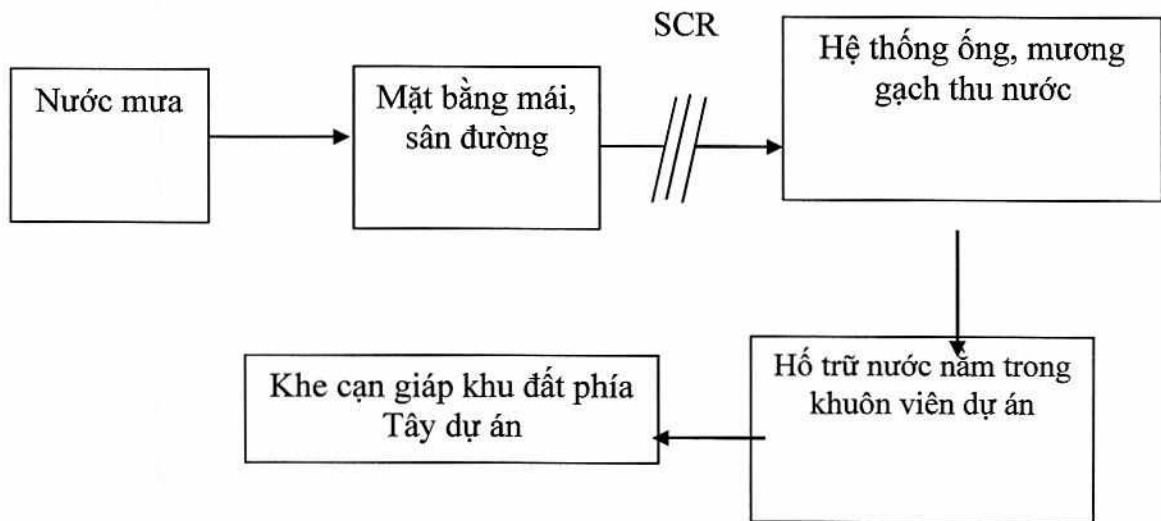
- Nước thải xây dựng được thu gom bằng các hệ thống mương dẫn về hố lắng trước khi thải ra khe cạn và suối Đắc R'lấp.

##### 3.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom và xử lý bằng nhà vệ sinh có hầm tự hoại 3 ngăn kết hợp giếng thấm.

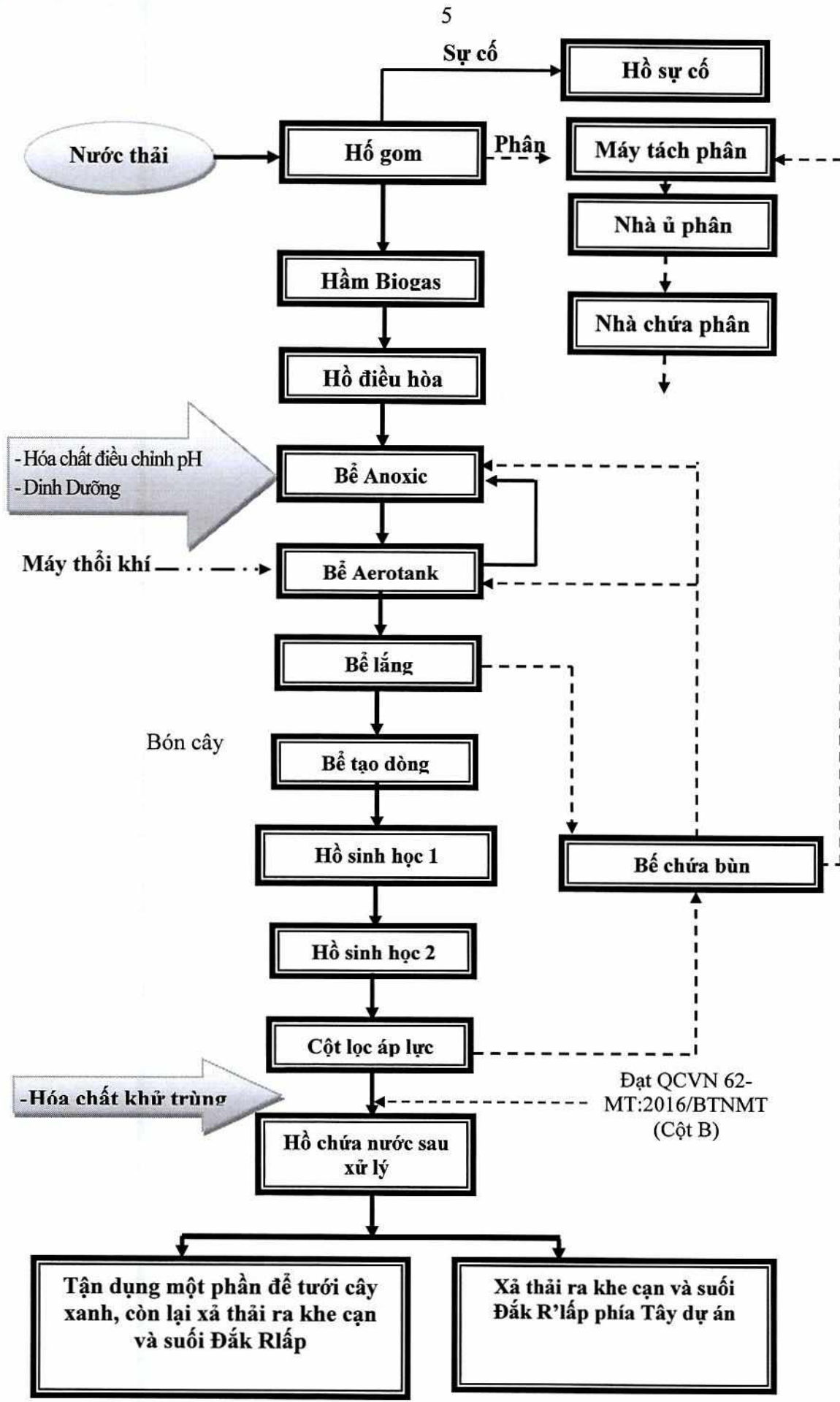
- Hệ thống thoát nước mưa

#### Sơ đồ xử lý nước mưa chảy tràn



- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải chăn nuôi

Nước thải được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 250 m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt QCVN 62-MT/2016/BTNMT cột B.





- *Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý:*

Nước thải chăn nuôi từ các trại heo được dẫn trực tiếp về hồ gom phân, từ đây nước thải được đưa qua hệ thống tách phân, để tách chất rắn, cặn, phân ra khỏi hỗn hợp nước thải.

**Máy tách phân:** Được điều chỉnh để ép phân theo những độ ẩm khác nhau, để tách riêng 2 phần rắn - lỏng trong hỗn hợp phân heo. Phần rắn sau khi tách nước có thể tái sử dụng cho mục đích nông nghiệp, sản xuất phân bón; phần nước được đưa về bể biogas để xử lý.

**Tại bể biogas:** Với thời gian lưu khoảng hơn 40 ngày, quá trình lên men kỵ khí diễn ra, các vi sinh vật kỵ khí sử dụng hàm lượng hữu cơ trong nước thải để sinh trưởng và phát triển, sản phẩm của quá trình lên men kỵ khí là:  $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$  và 1 số khí khác với hàm lượng nhỏ. Hỗn hợp khí biogas này sinh ra bay lên trên và được thu bằng hệ thống ống thu khí và được sử dụng làm nguồn khí đốt giúp tiết kiệm nhiên liệu. Còn nước thải sau quá trình xử lý kỵ khí tự chảy về hồ điều hòa.

**Bể điều hòa:** Để khắc phục các vấn đề phát sinh ra do sự biến động về lưu lượng và tải lượng dòng vào, đảo bảo ổn định hiệu quả của các công trình xử lý phía sau.

**Bể Anoxic:** Là bể xử lý thiếu khí có nhiệm vụ xử lý Nito, Photpho có trong nước thải. Trong bể thiếu khí được trang bị máy khuấy chìm với nhiệm vụ chính là khuấy trộn các dòng nước liên tục với tốc độ ổn định để tạo ra môi trường thiếu oxy, giúp vi sinh vật thiếu khí phát triển.

Hệ vi sinh vật thiếu khí hấp thụ chất dinh dưỡng và chuyển hóa nitrate thành nitơ tự do thoát ra ngoài; dòng nước thải được cung cấp từ bể điều hòa được khuấy trộn với dòng bùn tuần hoàn bằng máy khuấy trộn tạo ra quá trình khử nitơ thiếu khí. Nước thải sau khi qua bể thiếu khí được dẫn vào bể sinh học hiếu khí

**Bể Aerotank:** Nơi diễn ra quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ và quá trình Nitrate hóa trong điều kiện cấp khí nhân tạo bằng máy thổi khí. Lượng khí cung cấp vào bể với mục đích: Cung cấp oxy cho vi sinh vật hiếu khí chuyển hóa chất hữu cơ hòa tan thành nước và  $\text{CO}_2$ , nitơ hữu cơ thành amonia thành nitrate  $\text{NO}_3^-$ ; xáo trộn đều nước thải và bùn hoạt tính tạo điều kiện để vi sinh vật tiếp xúc tốt với các cơ chất cần xử lý; giải phóng các khí ức chế quá trình sống của vi sinh vật.

- *Quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ:* Trong bể sinh học các vi sinh vật hiếu khí sử dụng oxy được cung cấp chuyển hóa các chất hữu cơ hòa tan trong nước thải thành sinh khối, một phần thành khí  $\text{CO}_2$  và  $\text{NH}_3$ .

- *Quá trình nitrate hóa:*

Quá trình nitrate hóa là quá trình oxy hóa các hợp chất chứa nitơ, đầu tiên là Amonia thành nitrite, sau đó oxy hóa nitrite thành nitrate. Quá trình

nitrate hóa amonia diễn ra theo 2 bước liên quan đến 2 loại vi sinh vật tự dưỡng *Nitrosomonas* và *Nitrobacter*.

Dòng nước thải chảy liên tục vào bể sinh học tiếp xúc hỗn hợp bùn hoạt tính, đồng thời không khí cũng được cung cấp liên tục trong bể (oxy hòa tan  $DO > 2$  mg/L). Trong điều kiện đó vi sinh vật sinh trưởng và phát triển mạnh tạo thành màng vi sinh vật có chức năng hấp thụ các chất hữu cơ và dinh dưỡng của nước thải. Sau Aerotank, nước thải đã tương đối sạch, hàm lượng chất hữu cơ đã đạt tiêu chuẩn môi trường, nước thải ra được chứa trong bể lắng nhằm lưu giữ lại 1 phần lớn lượng bùn hoạt tính từ bể Aerotank. Lượng bùn hoạt tính lắng ở đây sẽ được tuần hoàn một phần về lại bể Anoxic để đảm bảo nồng độ vi sinh hoạt động ổn định

**Bể lắng sinh học:** Có nhiệm vụ lắng bùn sinh học để tuần hoàn cho bể Anoxic và Aerotank, phần còn lại dẫn qua bể chứa bùn. Phần nước trong sẽ được thu bởi hệ thống máng thu nước rãnh cưa và chảy qua bể tạo dòng zíc zắc.

**Bể tạo dòng:** Bể tạo dòng có nhiệm vụ kéo dài dòng chảy nước thải để tiếp xúc nhiều hơn với ánh sáng và oxy để giảm bớt màu và mùi trong nước thải.

**Hồ sinh học 1,2:** Nước thải sau các công đoạn xử lý sinh học phía trên sẽ được tiếp tục dẫn ra hồ sinh học 1 và 2. Tại hồ sinh học nước thải tiếp tục được xử lý bằng quá trình tự nhiên (oxy hóa, quang hợp,...) của vi sinh vật sẵn có trong tự nhiên để loại bỏ một lượng chất hữu cơ còn lại trong nước thải.

**Cột lọc áp lực:** Nước thải được bơm qua Cột lọc áp lực nhằm loại bỏ hoàn toàn cặn lắng lơ lửng, mùi và màu có trong nước thải. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 62-MT:2016/BTNMT cột B. Tại đầu ra của cột lọc áp lực sẽ châm hóa chất khử trùng để tiêu diệt các vi sinh vật có hại.

**Hồ chứa nước sau xử lý:** Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép sẽ chảy vào hồ chứa nước sau xử lý để kiểm soát đầu ra. Sau nước sẽ xả vào khe cạn giáp phía Tây dự án và chảy vào suối Đắc R'ấp cách dự án khoảng 200m.

+ **Hồ dự phòng:** Hồ được xây dựng để chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố.

+ **Hầm ủ phân:** Lượng phân ở hồ thu phân được đưa đến nhà chứa phân. Lượng phân này được ủ với phụ gia như tro, trấu, vôi để giảm độ ẩm của phân.

- **Quy mô các hạng mục công trình** (kích thước: Dài x Rộng x Cao (m)): Các hạng mục trong công trình xử lý nước thải chăn nuôi bao gồm:

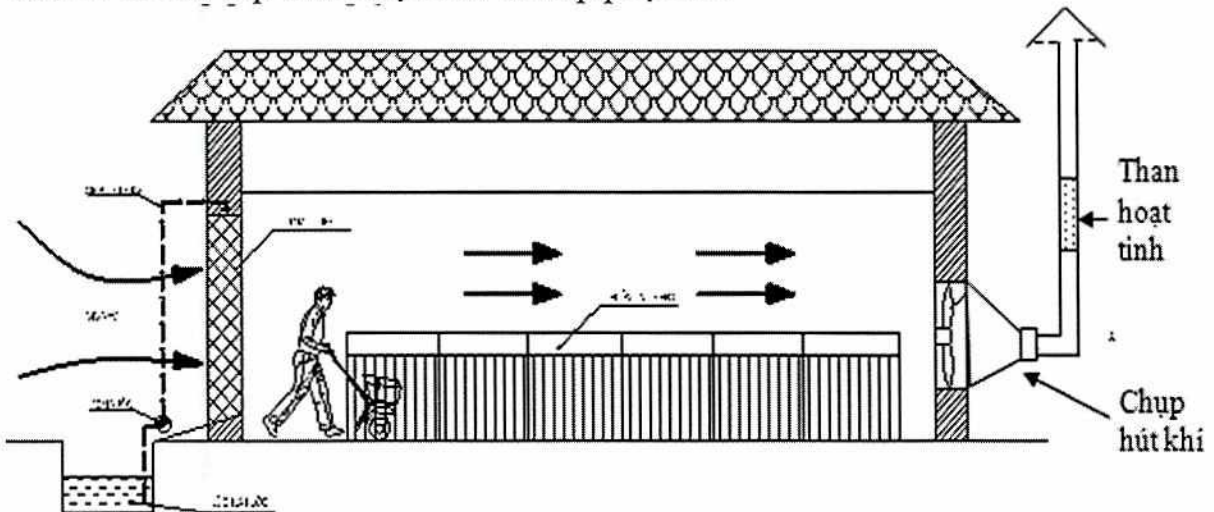
Hầm biogas (30 x 70 x 7m); hồ điều hòa (20 x 40 x 5 m); cụm bể xử lý nước thải sau hồ điều hòa: Bể Anoxic (15x7,5x4) m, bể Aerotank (15x7,5x4)m và (20x7,5x4)m, bể lắng sinh học (7x7x4) m, bể tạo dòng (20x20x0,5) m; hồ sinh học 1 (30x30x6) m; hồ sinh học 2 (30x45x7) m; cột lọc áp lực (Ø0,6 m x 1,850 m); hồ nước thải sau xử lý (30x45x7) m.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải

\* Giai đoạn thi công xây dựng: Tổ chức xây dựng hợp lý bao gồm cả lập phương án thi công, tiến độ thi công lựa chọn tuyến đường vận chuyển, loại phương tiện vận chuyển ...; điều tiết lượng xe, có kế hoạch vận chuyển phù hợp; phun nước trên tuyến đường giao thông nội bộ, che chắn bãi chứa vật liệu tránh phát tán bụi; kiểm soát phương tiện vận chuyển, các xe vận chuyển được che chắn, không gây rơi vãi vật liệu, chất thải ra đường; vệ sinh khu vực thi công, khu vực lân cận giảm thiểu phát sinh bụi.

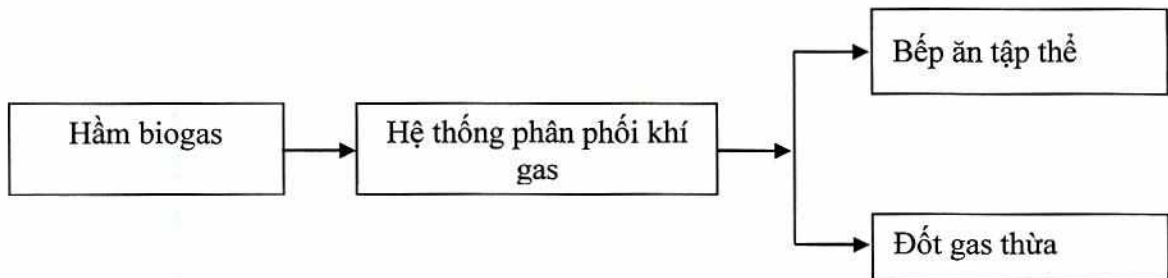
\* Giai đoạn vận hành:

- Khí thải và mùi hôi từ khu vực nhà nuôi heo: Các khu chuồng nuôi đều được bố trí hệ thống làm mát và thông gió tốt. Chuồng nuôi được thiết kế kín gió, phía đầu chuồng bố trí hệ thống tấm cooling làm mát, tại mỗi chuồng lắp đặt 8 quạt 50 in, tạo áp suất âm trong chuồng. Để tăng hiệu quả xử lý mùi hôi thì sau mỗi quạt hút Trang trại bố trí chụp hút để thu gom khí phát sinh từ chuồng nuôi, chủ yếu là  $H_2S$  và  $NH_3$ . Các chụp hút được nối với hệ thống ống dẫn, khí thải chứa mùi theo hệ thống đường ống dẫn vào ống thải và trong ống thải bố trí các lớp than hoạt tính để hấp phụ khí.



Sơ đồ Hệ thống làm mát và xử lý khí trong chuồng nuôi

- Khí thải phát sinh từ hầm biogas: Đầu tư 01 hệ thống thu gom, phân phối khí gas đồng bộ và hiện đại. Sử dụng khí gas làm nhiên liệu đốt cho bếp ăn tập thể.



Sơ đồ thu gom và sử dụng khí từ hầm biogas

- Mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi, hệ thống xử lý nước thải: Bố trí hệ thống quạt hút hoạt động liên tục; lựa chọn khẩu phần thức ăn gia súc có hàm lượng protein phù hợp; dùng chế phẩm sinh học phun đều cho chuồng nuôi kể cả phun làm mát cho heo (phun lên mình heo), 3 – 5 ngày phun một lần; thường xuyên khơi thông các mương thu nước thải trong chuồng; đối với hệ thống mương thu nước thải ngoài chuồng sẽ có nắp đan đậy kín, thường xuyên khơi thông tránh ứ đọng phân và nước thải; đối với nước thải: Lựa chọn phương pháp xử lý nước thải bằng hầm biogas sẽ hạn chế đáng kể mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí của nước thải. Khí gas phát sinh từ hầm biogas sẽ được thu gom và sử dụng làm nhiên liệu nấu ăn, ..... nếu thừa sẽ đốt bỏ bằng béc đốt gas thừa. Hàng ngày bổ sung chế phẩm sinh học GEM K, EM,... vào nước thải, chế phẩm sinh học để phun khử mùi từ hệ thống xử lý nước thải, mương thu gom nước thải, hố gom phân. Trồng cây xanh, thảm cỏ bao quanh khuôn viên của trại nhằm tạo vùng cách ly xanh với bên ngoài.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

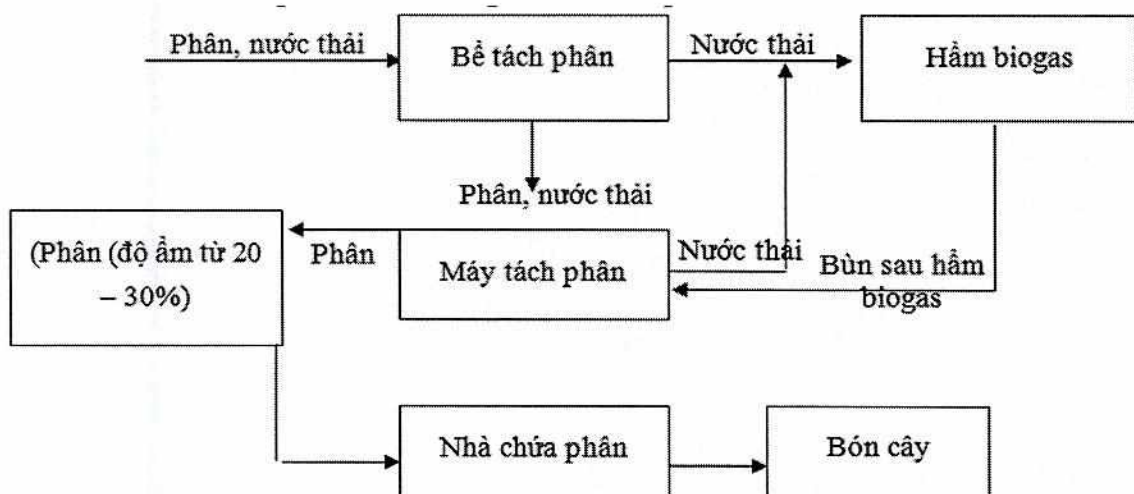
\* Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn từ san gạt mặt bằng, đào đắp công trình của dự án được thu gom, hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý.

\* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thùng chứa rác có 2 màu xanh và vàng, thực hiện ghi chú rác thải tái chế và rác thải sinh hoạt để việc phân loại rác và định kỳ vận chuyển về khu chôn lấp rác của dự án có diện tích 500 m<sup>2</sup>.

- Chất thải rắn chăn nuôi:

+ Đối với phân heo: Đầu tư 01 máy ép phân có công suất từ 5 – 15 m<sup>3</sup>/h để tách phân khỏi nước thải trước khi vào hầm biogas để xử lý kỵ khí.



Sơ đồ thu gom và tách phân của trang trại

- Các thông số ủ phân: Thời gian ủ: 45 ngày; chế phẩm sinh học: Chế Phẩm Sinh Học Trichoderma;

- Nhà ủ phân:

+ Diện tích nhà ủ là  $120 \text{ m}^2$ , trong nhà bố trí bể ủ có chiều cao là 2 m; thể tích hữu ích của bể là  $192 \text{ m}^3$ , chia làm 45 ngăn để ủ.

- Quy cách bể ủ phân: Dự án đầu tư 01 bể ủ phân sau tách với quy cách như sau:

+ Diện tích mỗi bể: Dài 12 m, rộng 10 m, cao 2 m.

+ Kết cấu: Bể ủ phân xây gạch thẻ, tô trát chống thấm. Bể xây âm 1,5 m và dương 0,5 m nhằm tránh nước mưa chảy tràn vào. Chia làm 45 ngăn, mỗi ngăn  $4,2 \text{ m}^3$ . Nhà ủ lợp mái che mưa bằng tôn màu xen kẽ tôn sáng.

+ Bùn phát sinh từ hầm biogas, cụm bể xử lý nước thải: Được định kỳ thu gom để kết hợp ủ với phân heo làm phân bón, sau đó được công nhân đóng bao, chứa tạm thời tại kho chứa phân trước khi bón cho cây hoặc cung cấp cho các đơn vị thu gom sản xuất phân vi sinh.

+ Bao bì đựng thức ăn phải được thu gom xử lý theo quy định.

**3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

\* Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ, hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyên, xử lý theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt, văn phòng: Bóng đèn huỳnh quang, pin, thiết bị điện tử hư hỏng, hộp mực in, ...; chất thải nguy hại từ chăn nuôi: Bao bì, chai lọ đựng thuốc thú y, thuốc vắc xin, thuốc sát trùng, ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng... được thu gom, lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyên, xử lý.

- Đối với heo chết: Tiêu hủy bằng hố hủy xác xây dựng bằng bê tông cốt thép, chống thấm, có nắp đan bê tông cốt thép đậy kín.

- Kích thước và quy cách hố hủy xác:

+ Kích thước: Rộng 6 m, dài 12 m, sâu 4 m. Tổng thể tích  $288 \text{ m}^3$ , (âm dưới đất 3 m, nổi trên mặt 1 m).

+ Đáy hố bê tông đá 1x2 dày 15 cm, mác 250, quét hồ dầu chống thấm.

+ Tường thành hố xây gạch, tô trát hai mặt, quét hồ dầu chống thấm.

+ Nắp hố bê tông cốt thép.

+ Ống thoát khí cao 1 m có co hướng xuống dưới Ø42.

Trường hợp heo chết do dịch bệnh, Chủ trang trại phải tuân thủ theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/05/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và QCVN 01-41: 2011/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu huỷ động vật và sản phẩm động vật.

### 3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Bố trí 01 hồ chứa nước thải dự phòng đảm bảo lưu chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố.

- Kích thước hồ như sau: Rộng 35 m, dài 40 m, sâu 6 m.

- Thể tích hữu ích của hồ khoảng 6.480m<sup>3</sup>.

- Thời gian lưu nước thải tại hồ theo thiết kế (250 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) là khoảng 25,9 ngày.

- Kết cấu:

+ Đào hố đất, đắp bờ cao hơn mặt đất tự nhiên 1 m, gia cố chống sạt lở.

+ Bờ hồ tạo độ dốc 1:1.

+ Rãnh lắp chân bạt: 1m:1m.

+ Đáy hồ, bờ hồ lót bạt HDPE dày 1 mm.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn về điện.

- Áp dụng các nguyên tắc, quy định về phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh môi trường trong chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016, Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016.

## 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án được gồm:

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
Thi công xây dựng	Thực hiện các thủ tục pháp lý	Không phát sinh chất thải	
	Phát quang, dọn thực bì	- Chất thải rắn từ quá trình phát quang	- Thu gom, xử lý thực bì
	Hoạt động máy móc đào, đào đắp, san gạt mặt bằng	- Bụi, khí thải, tiếng ồn, rung	- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân - Hệ thống mương và hồ lắng nước thải vệ sinh phương tiện thiết bị, xịt rửa bánh xe

		- Sự cố tai nạn	- Lắp đặt hệ thống cảnh báo, biển báo, nội quy
		- Bụi, khí thải, tiếng ồn, rung từ phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công	Tôn, bạt che, bao quây nguyên vật liệu tập kết
Tập kết máy móc, thiết bị nguyên nhiên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án		- Bụi phát sinh từ quá trình thi công xây dựng	- Tưới nước chống bụi
		- Vấn đề về vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn lao động	- Bảo dưỡng phương tiện, thiết bị
		Nước thải vệ sinh phương tiện thi công	Tuyên truyền, phổ biến về an toàn vệ sinh lao động, an ninh trật tự.
		- Chất thải xây dựng	- Sửa chữa đường hư hỏng
		Chất thải nguy hại	- Mương thu nước và hố lắng nước thải vệ sinh phương tiện thiết bị, xịt rửa bánh xe
			- Tận dụng san nền, bán phế liệu
			- Đầu tư thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng
Sinh hoạt của công nhân		- Nước thải sinh hoạt	- Nhà vệ sinh tạm thời
		- Chất thải rắn sinh hoạt	- Đầu tư thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt Tháo dỡ lán trại, thu dọn nhà vệ sinh tạm
Thời tiết có mưa		- Nước mưa chảy tràn	- Các biện pháp phòng chống xói mòn, sạt lở
			- Đào mương, rãnh, hố lắng thu nước mưa chảy tràn
Giai đoạn hoạt động	Hoạt động giao thông, vận chuyển	- Khí thải, bụi, tiếng ồn, từ phương tiện giao thông, vận chuyển	- Tu sửa, gia cố đường giao thông nội bộ
			- Bảo dưỡng định kỳ bảo dưỡng phương tiện, máy móc Phun nước sân, đường nội bộ vào mùa khô để giảm bụi
	Hoạt động chăn nuôi	- Nước thải chăn nuôi	- 01 Hệ thống thu gom và xử lý nước thải chăn nuôi heo công suất 250 m <sup>3</sup> /ngày đêm. - Bể lắng 2 ngăn tại khu vực nhà khử trùng xe - Chế phẩm vi sinh, hóa chất khử

Giai đoạn hoạt động			trùng
			- Hồ dự phòng sự cố
		- Phân heo, bùn từ hầm biogas.	- Máy tách phân - Nhà chứa phân - Nhà ủ phân
	- Hoạt động chăn nuôi, kinh doanh	- Mùi hôi, tiếng ồn	- Phun chế phẩm vi sinh khử mùi - Trồng cây xanh cách ly
		- Khí gas từ hầm biogas	- Hệ thống thu gom, phân phối khí gas
		Chất thải nguy hại	- 02 Thùng chứa 60 lít. - Kho chứa chất thải nguy hại Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý
	Máy phát điện dự phòng	Khí thải, tiếng ồn	- Nhà để máy phát điện. - Ống khói.
	Sinh hoạt của công nhân	Chất thải rắn sinh hoạt	- Khu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt - Thùng chứa rác sinh hoạt
		Nước thải sinh hoạt	- Bể tự hoại 3 ngăn
	Nước mưa chảy tràn		- Hệ thống mương thu và thoát nước mưa
	Rủi ro sự cố môi trường		- Bảo hộ lao động cho công nhân. - Khám sức khỏe định kỳ
			- Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy
		- Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ các đường ống, hệ thống xử lý, lưu trữ chất thải	
		- Lắp đặt các biển cảnh báo, nội quy hoạt động của trang trại - Hồ hủy xác	

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

### 5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

#### 5.1.1. Chương trình quản lý môi trường

- Tổ chức thi công hợp lý hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường.
- Yêu cầu đơn vị tham gia thi công phải có nội quy an toàn lao động, trang bị đủ phương tiện bảo hộ cho công nhân.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chính và phối hợp với đơn vị thi công giải quyết các vấn đề về môi trường liên quan đến dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.



- Tổ chức quản lý, giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án như; hoạt động san lấp mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, công tác vận tải,...đảm bảo an toàn môi trường trong suốt thời gian thi công.

### 5.1.2 Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

Thông số giám sát: Theo dõi thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn trong quá trình thi công và chất thải nguy hại.

Vị trí giám sát: Tại khu vực lán trại công nhân và khu vực thi công xây dựng.

Giám sát định kỳ: Giám sát liên tục trong suốt giai đoạn thi công xây dựng.

### 5.1.3 Giám sát khác

- Ngoài việc giám sát các chất thải phát sinh thì chủ dự án còn giám sát an toàn sụt lún, sạt lở đất đá khi thi công công trình, giám sát tại những vị trí thi công có nguy cơ gây sạt lở để đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình thi công xây dựng của dự án.

- Giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án, công tác vận chuyển cung cấp nguyên vật liệu, tiến độ thực hiện dự án.

## 5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

### 5.2.1. Chương trình quản lý môi trường

- Bố trí 01 nhân sự phụ trách có chuyên môn về môi trường, quản lý việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước cũng như những quy định của tỉnh về công tác bảo vệ môi trường.

- Giám sát nguồn thải và điểm thải của hệ thống xử lý nước thải.

- Lập kế hoạch giám sát môi trường cho khu vực dự án.

- Xây dựng, thiết lập kế hoạch ứng cứu sự cố môi trường.

- Đào tạo về an toàn và môi trường cho nhân viên.

- Theo dõi, lưu trữ kết quả các hoạt động có liên quan đến an toàn môi trường của dự án, thường xuyên xem xét, kiểm tra lại hiệu quả của kế hoạch quản lý môi trường và chỉnh sửa lại kế hoạch khi cần thiết.

### 5.2.2. Giám sát môi trường không khí

Số lượng mẫu: 04 mẫu.

Vị trí giám sát:

+ K1: 01 điểm trong khu vực nhà sát trùng, tọa độ giám sát: X = 1337823; Y = 387280.

+ K2: 01 điểm trong khu xử lý nước thải, tọa độ giám sát: X = 1337764; Y = 387043.

+ K3: 01 điểm phía bắc khu chuồng trại, tọa độ giám sát: X = 1337957; Y = 387051.

+ K4: 01 điểm khu vực hồ biogas, tọa độ giám sát: X = 1337857; Y = 3870351.

Tần suất khảo sát: 06 tháng /lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.

Các thông số lựa chọn để giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>. Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### 5.2.3. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: 3 điểm

+ Nước thải đầu vào: 01 vị trí đầu vào tại hồ gom nước thải tập trung, tọa độ giám sát: X = 1337860; Y = 387003.

+ Nước thải đầu ra: 01 vị trí đầu ra sau cột lọc áp lực, tọa độ giám sát: X = 1337834; Y = 386928.

+ Vị trí thoát nước thải ra khe cạn phía Tây dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần và liên tục khi có sự cố.

- Chỉ tiêu giám sát:

+ Giám sát lưu lượng thải hàng ngày.

+ Các thông giám sát: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, Nitơ, Coliform. Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột B) về nước thải chăn nuôi.

### 5.2.4. Giám sát chất thải rắn thông thường

- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí giám sát:

+ Giám sát chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực ở và sinh hoạt của công nhân.

+ Giám sát chất thải rắn thông thường xung quanh khu chuồng trại, nhà chứa phân, ...

- Tần suất giám sát: Giám sát liên tục hàng ngày.

### 5.2.5. Giám sát chất thải rắn nguy hại

- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý theo quy định tại điều 16 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày

24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Kho chứa chất thải nguy hại, hồ hủy xác.

- Tần suất giám sát: Giám sát liên tục hàng ngày.

#### 5.2.6. Giám sát khác

Giám sát thường xuyên đối với hệ thống thu gom xử lý nước mưa; các nguy cơ của hệ thống xử lý nước thải khi nước mưa tràn vào có thể gây quá tải, tràn nước thải ra ngoài, sự cố vỡ bờ hồ của các hạng mục xử lý... giám sát sự cố cháy, nổ, mất an toàn tại hệ thống biogas; giám sát các thiết bị phục vụ cho vận hành hệ thống xử lý nước thải (máy thổi khí, máy khuấy, máy châm Clo..) và các biện pháp khắc phục kịp thời; giám sát việc bồi lắng dòng suối lân cận dự án. Báo cáo đến cơ quan quản lý liên quan khi có các sự cố.

### 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước và thú y. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6.2. Thiết kế chi tiết các hạng mục công trình xử lý môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng; xây dựng hoàn chỉnh các công trình xử lý chất thải của Dự án và tổ chức vận hành thử nghiệm theo quy định. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Nước thải xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải chăn nuôi và các quy định có liên quan về môi trường và phải phù hợp với mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận nước thải (tái sử dụng tưới cây và thải ra ngoài).

6.3. Việc tuần hoàn nước thải phát sinh từ trang trại được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải dành cho mục đích tưới cây trong khu vực dự án (phải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 59 Mục 2, Chương IV Luật Chăn nuôi năm 2018 và các quy định có liên quan), thực hiện các yêu cầu sau:

- Lập phương án, kế hoạch theo từng tháng gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi thực hiện việc tưới cây. Kế hoạch cần được lập đảm bảo lượng nước tưới vừa đủ; tuyệt đối không lạm dụng việc tưới cây để tiêu thoát nước thải hoặc làm nước tưới chảy tràn gây ô nhiễm nguồn nước mặt hoặc thấm quá mức xuống đất gây ô nhiễm nguồn nước ngầm.

- Chỉ được tích nước trong hồ dự phòng khi xảy ra các sự cố với hệ thống xử lý nước thải, khi xảy ra các sự cố với hệ thống xử lý nước thải thì chủ dự án nhanh chóng thực hiện bơm nước thải về hồ dự phòng để lưu giữ, sau khi hệ thống xử lý nước thải được sửa chữa khắc phục, phải bơm trở lại xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-

MT:2016/BTNMT (Cột B) và có văn bản báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tuy Đức để theo dõi, giám sát.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án; phải thu gom, quản lý, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại, mùi hôi ra môi trường xung quanh; các hồ chứa trong hệ thống xử lý nước thải của dự án phải thực hiện xây dựng đúng theo thiết kế và được thẩm tra theo quy định..., ngoài ra có biện pháp ngăn chặn nước mưa chảy tràn chảy vào các hồ chứa nước thải. Lập hồ sơ cấp xả thải trước khi thải ra môi trường theo quy định.

6.4. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án. Áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp, đảm bảo giảm thiểu hiệu quả các tác động tiêu cực do chất thải và mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi.

6.5. Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường, bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

6.6. Đảm bảo đủ kinh phí và thực hiện nghiêm chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra./